

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN SƠN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 20/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Ông Phạm Văn Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [REDACTED]; nơi cư trú: bản N, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và con bà Hoàng Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không;

Tiền sự: 01, Ngày 06/02/2024 bị UBND tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 329/QĐ-XPHC xử phạt Phạm Văn L về các hành vi: Không Thực hiện đúng quy định về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, xóa đăng ký tạm trú, tách hộ hoặc điều chỉnh thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú; tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm (01 súng pháo); tàng trữ trái phép vũ khí thể thao (38 viên đạn thể thao); sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng số tiền phạt là 39.750.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Nhân thân: ngày 19/10/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng 24 ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Bản án số

24/2021/HS-ST; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2024 đến ngày 22/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lữ Văn N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2002, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [REDACTED]; nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn S và con bà Lữ Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2024 đến ngày 22/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn N:* Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 01, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hà Việt K, sinh năm 2006; địa chỉ: bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/10/2024, Lữ Văn N có gọi điện qua ứng dụng Messenger trang mạng xã hội facebook bằng tài khoản “Ốc Nhăn” của mình cho Phạm Văn L qua tài khoản mạng xã hội facebook “L Bê (Bờm)” để hỏi mua ma túy với số tiền 700.000đ. L đồng ý và N đã chuyển tiền cho L thông qua ứng dụng “MOMO”. Lần thứ nhất Lữ Văn N chuyển cho Phạm Văn L 200.000đ; khoảng gần 30 phút sau Lữ Văn N tiếp tục chuyển khoản cho L số tiền 500.000đ. Sau khi chuyển tiền mua ma túy xong thì Phạm Văn L và Lữ Văn N có gọi điện qua ứng dụng Messenger trao đổi và hướng dẫn Lữ Văn N chỉ nơi cất giấu ma túy tại khu vực cột mốc ven đường gần công chào bản Ngâm, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn đoạn gần Km 57 và để ở chân cột mốc phía bên trái đường (theo hướng từ Sơn Điện xuống thị trấn Sơn Lư). Đến tối cùng ngày, Lữ Văn N lấy xe máy Honda nhãn hiệu RSX (là xe máy của mẹ N) đến điểm hẹn một mình mà Phạm Văn L giấu ma túy sẵn, Lữ Văn N tìm thấy số ma túy trên được bọc trong bọc nilon và cầm về đến khu vực Km 50 thì dừng xe lại đếm được 08 viên ma túy hồng phiến, khi đếm thấy thiếu ma túy so với số tiền mình mua (thiếu 03 viên ma túy hồng phiến) thì N có gọi lại cho L thì được L trả lời sẽ bù lần sau. Lữ Văn N sử dụng một mình ngay tại chỗ hết 06 viên ma túy “Hồng phiến” bằng hình thức đốt lên để hút và mang về cất giấu 02 viên còn lại để sử dụng lần sau vào ngày 16/10/2024 tại khu vực dưới gầm cầu Phà Lò thuộc thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn. Đến tối cùng ngày sau khi trở về bản N, xã T, huyện Q thì Lữ Văn N có gặp Hà Việt K trên đường khu vực bản Ngâm, xã Trung Thượng. Khi gặp nhau N có hỏi K là “Có làm tí không” (hàm ý là có sử dụng ma túy không) thì K đồng ý và

đưa cho N 500.000đ để mua ma túy. Sau khi nhận tiền từ K, N gọi điện lại cho L là sẽ lên lấy 03 hồng phiến còn thiếu trước đó và được L đồng ý. Gọi điện cho L xong, N đưa điện thoại của mình cho K để K đi lên khu vực khu vực cây xăng Km 61 liên lạc với L lấy ma túy. Khi lên đến khu vực Km 61, khi gặp nhau L có hỏi “Nhân à” (do trời tối không nhìn rõ) thì K gật đầu và L đưa cho K túi nilon có chứa ma túy “Hồng phiến”; Có được ma túy K đi về Km 56 thuộc xã Sơn Điện mở ra đếm được 03 viên Hồng phiến và đi vào khu vực phía trong chân đồi Luồng cách khoảng gần 100m so với Quốc lộ 217 để sử dụng một mình, tại đây K tìm thấy 01 vỏ chai nhựa để chế tạo làm Cống hút, dùng bật lửa và giấy bạc trong bao thuốc lá đã chuẩn bị sẵn của mình để đốt lên hút. Sau khi dùng hết 03 viên Hồng phiến K bỏ lại dụng cụ tại chỗ và trở về. Đến sáng ngày hôm sau thì trả lại điện thoại cho Lữ Văn N.

Ngày 18/10/2024, Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an xã Trung Thượng tiến hành rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc đã xét nghiệm nhanh ma túy đối với Hà Việt K và cho kết quả dương tính với ma túy. Tiến hành lấy lời khai đối tượng K khai nhận ma túy sử dụng là do Lữ Văn N gọi điện cho người tên L để K mua ma túy.

Tiến hành truy tìm vật chứng, thu giữ tại nơi Hà Việt K thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Các mẫu ni lông có bám dính chất màu đỏ nghi là ma túy; mẫu giấy bạc, băng dính đen tất cả được bỏ vào phong bì và 01 vỏ chai nhựa phần thân chai được gắn một đoạn ống nửa (dạng ống hút). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L thu giữ 03 chai nhựa (dạng cống sử dụng ma túy) và các túi ni lông màu xanh, đỏ có chất bám dính màu đỏ nghi là ma túy và các hộp, ống, chai có chất bám dính màu đỏ nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 3950/KL-KTHS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

*\* Hộp giấy:*

- *Tìm thấy chất ma túy loại : Methamphetamine bám dính bên trong 01 (một) vỏ chai nhựa, phần thân được đục lỗ cắm 01 (một) đoạn ống nửa (dạng ống hút) niêm phong gửi giám định*

- *Chất đỏ bám dính ở trên các mẫu nilong niêm phong gửi giám định ma túy là loại: Methamphetamine*

- *Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên 01 (một) mảnh băng dính màu đen niêm phong gửi giám định.*

*\* Hộp cát tông:*

- *Tìm thấy chất ma túy loại : Methamphetamine bám dính bên trong 03 (ba) chai nhựa (dạng cống sử dụng ma túy), 01 (một) ống hút dạng ống nửa niêm phong gửi giám định.*

- *Có chất màu đỏ bám dính ở trên các đồ vật gồm: các túi nilong màu xanh, đỏ, 01 (một) hộp giấy màu trắng, 01 (một) ống giấy bên ngoài được quấn băng dính màu đen, 01 (một) lọ bằng kim loại bên ngoài có hình người, 01 (một) lọ*

bằng kim loại bên ngoài có chữ LV, 01 ( một) lọ màu đen bằng kim loại niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn L và Lữ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**\* Về vấn đề khác:**

Số ma túy mà Phạm Văn L có để bán cho Lữ Văn N được Phạm Văn L mua của người đàn ông người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ở bản Mùa Xuân, Sơn Thủy, Quan Sơn, Thanh Hóa. Do L không biết tên tuổi, địa chỉ nên chưa xác định được để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Việt K, cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

Đối với bà Lữ Thị M (mẹ của N) sinh năm 1983 cư trú tại bản N, xã T, huyện Q, là chủ sở hữu chiếc xe mà N dùng để đi mua ma túy. Việc N lấy xe đi mua ma túy bà M không biết nên không xử lý.

**\* Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:**

- 01 (một) hộp cát tông được niêm phong, dán kín bởi các tờ giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Đồng Hữu Giáp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, số IMEI 1: 353152101808311; số IMEI 2: 353152101931790, kèm số thuê bao: 0813372186, tình trạng đã qua sử dụng của Lữ Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh có số IMEI 1: 353985108559027 kèm số sim: 0989362536 của Phạm Văn L.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSQS ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn L và Lữ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Tuyên bố các bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

\* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Lữ Văn N mức án từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại di động kèm theo số thuê bao của Phạm Văn L và Lữ Văn N.

- Truy thu số tiền 700.000đ từ Phạm Văn L và số tiền 500.000đ từ Lữ Văn N có được từ việc bán ma túy.

\* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

\* Về án phí: miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo N; bị cáo L phải chịu án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn N thống nhất với ý kiến của Đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo N mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa và các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng, HĐXX xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thỏa mãn cơn nghiện và bán kiếm lời, Phạm Văn L đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán cho Lữ Văn N, Lữ Văn N sau khi mua ma túy của Phạm Văn L đã sử dụng và bán lại cho Hà Việt K.

Như vậy, hành vi mua ma túy về bán lại nhằm mục đích kiếm lời của Phạm Văn L và Lữ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo

đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo tuổi còn trẻ, chưa lập gia đình nhưng vẫn ham chơi, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: bị cáo Phạm Văn L có nhân thân xấu, đang có một tiền sự, đã từng bị Tòa án xét xử, tuy được xóa án tích nhưng nay lại phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lữ Văn N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với hai chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi của mình. Truy thu đối với số tiền 700.000đ từ bị cáo Phạm Văn L và số tiền 500.000đ từ bị cáo Lữ Văn N do có được từ việc bán ma túy.

[9]. Về án phí: bị cáo N thuộc hộ cận nghèo và có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo L phải chịu án phí HSST là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Lữ Văn N.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn L và Lữ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn L 34 (ba mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

**Xử phạt:** Bị cáo Lữ Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2024.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

**Tịch thu tiêu hủy đối với:** 01 (một) hộp cát tông được niêm phong, dán kín bởi các tờ giấy có chữ ký, ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Đồng Hữu Giáp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

**Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, số IMEI 1: 353152101808311; số IMEI 2: 353152101931790, kèm số thuê bao: 0813372186, tình trạng đã qua sử dụng của Lữ Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh có số IMEI 1: 353985108559027 kèm số sim: 0989362536 của Phạm Văn L.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 21/01/2025.

**Truy thu số tiền** 700.000 đồng từ bị cáo Phạm Văn L và số tiền 500.000 đồng từ bị cáo Lữ Văn N.

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Lữ Văn N. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Tùng**